TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52/2023/QĐST-HNGĐ	*Đoan Hùng, ngày 28 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 77/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị M**- sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu D, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Vũ Văn G**- sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khu D, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1, **Ngân hàng N**

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền của ông Tiết Văn T : Ông Lê Diên D - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh huyện Đoan Hùng Phú Thọ II.

Đại diện theo ủy quyền lại của ông Lê Diên D: Ông Nguyễn Thanh T - Chức vụ: Phó giám đốc chi nhánh huyện Đoan Hùng Phú Thọ II.

2, **Ngân hàng C**

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Chức vụ: Tổng Giám đốc ngân hàng chính sách xã hội.

Đại diện theo ủy quyền của ông Dương Quyết T: Ông Nguyễn Trọng H - Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đoan Hùng.

Đại diện theo ủy quyền lại của ông Nguyễn Trọng H: Bà Nguyễn Thị L - Chức vụ: Phó giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đoan Hùng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị M và anh Vũ Văn G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: 01 con chung là Vũ Minh Q, sinh ngày 03/11/2002 hiện nay

đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Chị Nguyễn Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung là Vũ Minh L, sinh ngày 02/6/2007. Anh G không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị M tự nguyện không yêu cầu. Anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận phân chia tài sản chung giữa chị Nguyễn Thị M và anh Vũ Văn G: Anh Vũ Văn G sở hữu và sử dụng toàn bộ tài sản chung của vợ chồng gồm:

2.2.1. Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 60 tờ bản đồ số 22, diện tích 886m^2 (150m^2 đất ở và 736m^2 đất trồng cây lâu năm khác, có 177,7m2 đất trồng cây lâu năm khác thuộc hành lang giao thông), địa chỉ: Khu D, xã P (Thôn 2, xã P cũ), huyện Đ, tỉnh Phú Thọ đã được UBND huyện Đoan Hùng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 803723 ngày 23/9/2015 đứng tên người sử dụng là Vũ Văn G và Nguyễn Thị M. (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 803723 hiện đang được cầm giữ tại Ngân hàng N chi nhánh huyện Đoan Hùng Phú Thọ II để đảm bảo cho khoản vay)

2.2.2. Các tài sản gắn liền với đất: 01 Nhà xây cấp 4, bếp và nhà vệ sinh tạm xây liền nhà, 10 cây bưởi 06 năm tuổi và một số cây lâm lộc mới trồng khác.

Anh G không phải thanh toán tiền chênh lệch giá trị tài sản cho chị M.

2.3. Về nợ chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị M, anh Vũ Văn G, Ngân hàng N chi nhánh huyện Đoan Hùng Phú Thọ II, Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đoan Hùng như sau: Anh Vũ Văn G chịu trách nhiệm trả toàn bộ số nợ đối với Ngân hàng gồm:

2.3.1. Ngân hàng N chi nhánh huyện Đoan Hùng Phú Thọ II theo hợp đồng tín dụng số 2710LAV202003868 ngày 10/11/2020, số tiền nợ tính đến hết ngày 19/4/2023 là: Tiền gốc 85.000.000đ; Tiền lãi đã trả đến hết ngày 30/4/2023. Anh G có trách nhiệm trả khoản nợ gốc theo định kỳ trả nợ như sau: Ngày 10/11/2023: 35.000.000đ; Ngày 10/11/2024: 25.000.000đ; Ngày 10/11/2025: 25.000.000đ; Lãi xuất trả hàng tháng theo Hợp đồng tín dụng số 2710LAV202003868 ngày 10/11/2020.

2.3.2. Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đoan Hùng:

Theo khoản vay ngày 27/6/2018 chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Số tiền nợ tính đến hết ngày 19/4/2023: Tiền gốc 12.000.000đ; Tiền lãi 91.726đ. Anh G chịu trách nhiệm trả khoản nợ gốc khi đến hạn là ngày 20/5/2023 và lãi xuất hàng tháng theo quy định của hợp đồng tín dụng 27/6/2018 đã ký.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định của Hợp đồng tín dụng đã ký.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.4. Công sức đóng góp, các vấn đề khác: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0004393 ngày 07/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị M được hoàn trả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- UBND xã .....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Khanh